

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2269/CTBPH-TTHT

Bình Phước, ngày 11 tháng 7 năm 2024

V/v giảm thuế GTGT và giảm mức thu  
phí, lệ phí 6 tháng cuối năm 2024.

Kính gửi:

- UBND tỉnh Bình Phước;
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước;
- Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bình Phước;
- Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước;
- Đài phát thanh Truyền hình các Huyện, Thị xã, Thành phố;
- Phòng VH TT các Huyện, Thị xã, Thành phố;
- Các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên tỉnh Bình Phước;
- Văn phòng và các phòng thuộc Cục Thuế;
- Chi cục Thuế các huyện, khu vực, thị xã.

Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhằm tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các chính sách thuế mới, Cục Thuế tỉnh Bình Phước kính gửi các đơn vị phối hợp tuyên truyền một số nội dung sau:

**1. Giảm thuế GTGT theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP.**

*Đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng*

Nghị định nêu rõ: Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP.





c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 72/2024/NĐ-CP được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

#### *Mức giảm thuế giá trị gia tăng*

Theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP, cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT.

Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng.

#### *Trình tự, thủ tục thực hiện và hiệu lực*

Trình tự, thủ tục thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng được quy định cụ thể trong Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

## **2. Giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí theo Thông tư 43/2024/TT-BTC.**

Bộ Tài chính ban hành Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 về việc giảm mức thu phí, lệ phí đối một số khoản phí, lệ phí theo quy định. Mức thu mới được áp dụng bằng tỷ lệ 50%, 70%, 80%, 90% của mức thu thông thường (*quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 43/2024/TT-BTC*).

Lưu ý: Các Thông tư được viện dẫn tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 43/2024/TT-BTC gọi chung là các Thông tư gốc. Trường hợp các Thông tư gốc được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì mức thu các khoản phí, lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 43/2024/TT-BTC tính bằng tỷ lệ mức thu tương ứng tại




khoản 1 Điều 1 Thông tư 43/2024/TT-BTC nhân với mức thu phí, lệ phí tại văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.


Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Các nội dung chi tiết khác được quy định theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ và Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế tỉnh Bình Phước kính chuyển các cơ quan chuyên môn, cơ quan truyền thông, báo chí phối hợp tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế đạt kết quả tốt nhất.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ với Đội Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế tại các Chi cục Thuế/ phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế - Cục Thuế tỉnh Bình Phước để được hỗ trợ./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Đăng website;
- Lưu: VT, TTHT 



*Nguyễn Duy Khánh*



